

# SONY®

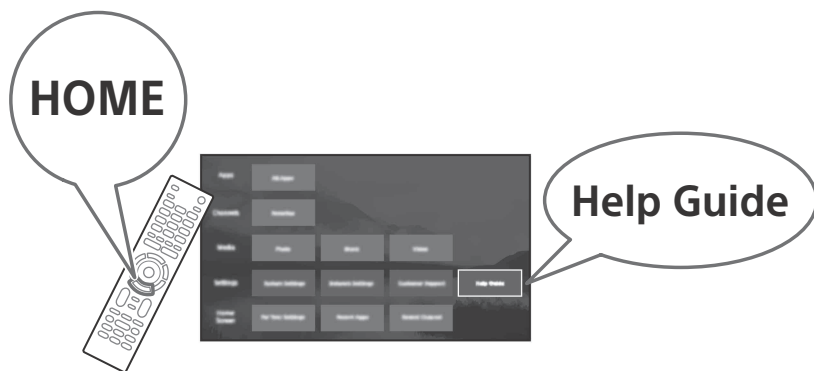
4-748-420-32(1)



\* 4 7 4 8 4 2 0 3 2 \* (1)

## TV

**Hướng dẫn Tham khảo**

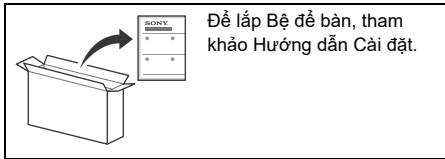


Hỗ trợ khách hàng và Liên hệ:

<http://www.sony-asia.com/support>

## BRAVIA

KD-65X7000G / 55X7000G / 49X7077G / 49X7000G / 43X7000G



Đề lắp Bộ để bàn, tham khảo Hướng dẫn Cài đặt.

## Mục lục

|  |    |
|--|----|
| Thông tin An toàn . . . . .                  | 2  |
| Các bộ phận và nút điều khiển . . . . .      | 4  |
| Nút điều khiển và đèn báo . . . . .          | 4  |
| Sử dụng điều khiển từ xa . . . . .           | 5  |
| Mô tả các bộ phận điều khiển từ xa . . . . . | 5  |
| Sơ đồ kết nối . . . . .                      | 7  |
| Lắp TV lên tường . . . . .                   | 9  |
| Sử dụng giá đỡ treo tường tùy chọn . . . . . | 9  |
| Tháo Bộ để bàn ra khỏi TV . . . . .          | 10 |
| Xử lý sự cố . . . . .                        | 12 |
| Sự cố và giải pháp . . . . .                 | 12 |
| Thông số kỹ thuật . . . . .                  | 12 |

## Giới thiệu

Cảm ơn bạn đã chọn sản phẩm Sony này. Trước khi sử dụng TV, hãy đọc kỹ sách hướng dẫn này và giữ lại để tham khảo trong tương lai.

### Lưu ý

- Trước khi bật TV, vui lòng đọc kỹ "Thông tin An toàn" (trang 2).
- Đọc Thông tin An toàn được cung cấp kèm theo để biết thêm các thông tin về an toàn.
- Phần hướng dẫn "Lắp TV lên tường" nằm trong sách hướng dẫn sử dụng TV này.
- Hình ảnh và hình minh họa được sử dụng trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn này chỉ dùng để tham khảo và có thể khác với bề ngoài của sản phẩm thực tế.

## Hướng dẫn Trợ giúp (Thủ công)

Để biết thêm thông tin chi tiết, ấn **HOME** trên điều khiển từ xa, sau đó chọn [Hướng dẫn trợ giúp] bên dưới trình đơn [Cài đặt]. Người dùng cũng có thể kiểm tra Hướng dẫn Trợ giúp từ máy tính cá nhân hoặc điện thoại thông minh (thông tin cấp trên bìa sau của sách hướng dẫn này).

## Vị trí của nhãn định danh

Nhãn dành cho Số Model của TV và giá trị định mức Nguồn Điện được đặt ở phía sau TV.

Đối với model có bộ tiếp hợp AC được cung cấp:

Nhãn hiệu model và số sê-ri của bộ tiếp hợp AC được dán ở mặt dưới của bộ tiếp hợp AC.

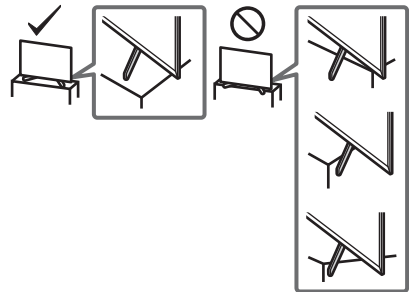
## Thông tin An toàn

### Lắp đặt/Thiết lập

Lắp đặt và sử dụng TV theo hướng dẫn bên dưới để tránh bất kỳ nguy cơ cháy, điện giật hoặc hỏng hóc và/hoặc thương tích nào.

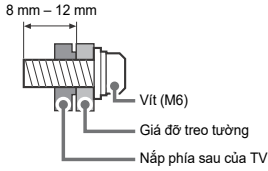
#### Lắp đặt

- Phải lắp TV ở gần các ổ cắm điện AC.
- Đặt TV trên bề mặt phẳng, ổn định để tránh làm TV rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho tài sản.
- Lắp TV ở những nơi không thể kéo, đẩy hoặc va vào.
- Lắp TV sao cho Bộ để bàn của TV không nhô ra khỏi chân đế TV (không được cung cấp). Nếu Bộ để bàn nhô ra khỏi chân đế TV, thì TV có thể bị lật, bị rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho TV.



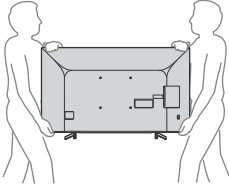
- Chỉ nhân viên bảo hành đủ khả năng mới được thực hiện việc lắp đặt TV lên tường.
- Vì lý do an toàn, chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn nên sử dụng các phụ kiện của Sony khi lắp đặt, bao gồm:
  - Giá đỡ treo tường: SU-WL450

- Đảm bảo sử dụng vít được cung cấp kèm theo Giá đỡ Treo tường khi gắn Giá đỡ Treo tường vào TV. Vít đi kèm được thiết kế như chỉ định trong hình minh họa khi đo từ bề mặt gắn của Giá đỡ Treo tường.
- Đường kính và chiều dài của vít thay đổi tùy thuộc vào kiểu Giá đỡ treo tường.
- Lắp vít không được cung cấp bởi nhà sản xuất có thể dẫn đến hư hỏng bên trong TV hoặc làm rơi TV, vv.



### Vận chuyển

- Trước khi vận chuyển TV, ngắt kết nối tất cả các dây cáp.
- Để di chuyển TV có kích thước lớn cần có hai hoặc ba người.
- Khi di chuyển TV bằng tay, hãy giữ máy như hình dưới đây. Không đặt áp lực lên bảng điều khiển LCD và khung xung quanh màn hình.
- Khi nhắc hoặc di chuyển TV, giữ chắc chắn ở phía dưới.

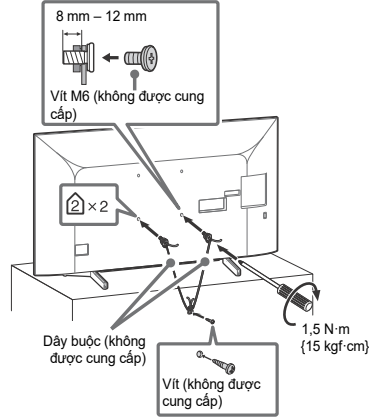


- Khi vận chuyển TV, không để TV bị lắc hoặc rung quá mức.
- Khi di chuyển hoặc mang TV đi sửa chữa, nên đặt TV vào thùng đựng TV và đóng gói cẩn thận.

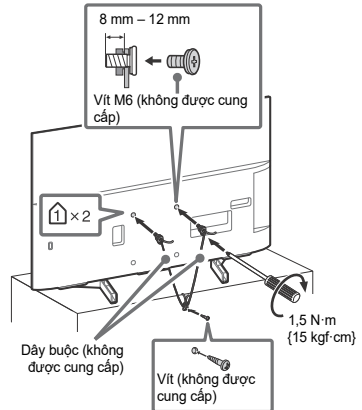
### Phòng tránh rơi vỡ (Model có bộ dây đỡ đi kèm)

Tham khảo Hướng dẫn cài đặt trên miếng đệm.  
Vít gỗ đi kèm chỉ dùng để đóng vào vật rắn làm bằng gỗ.

### (Ngoại trừ model có bộ dây đỡ đi kèm) KD-65X7000G / 55X7000G



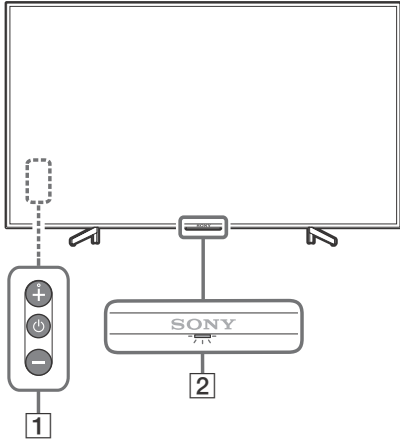
### KD-49X7077G / 49X7000G / 43X7000G



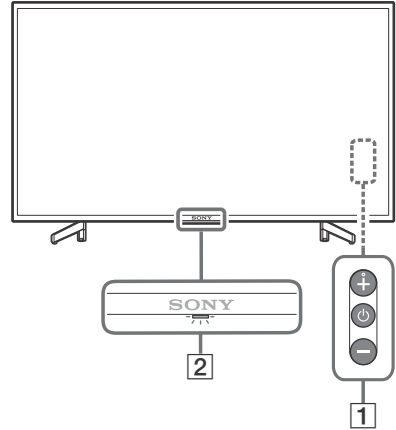
# Các bộ phận và nút điều khiển

## Nút điều khiển và đèn báo

KD-65X7000G




KD-55X7000G / 49X7077G / 49X7000G / 43X7000G





### 1 (Nguồn) +/-

**Khi TV đã tắt,**

Bấm nút  để bật nguồn.

**Khi TV đã bật,**

Ấn và giữ  để tắt nguồn.

Ấn  liên tục để thay đổi chức năng, sau đó ấn nút + hoặc - để:

- Điều chỉnh âm lượng.
- Chọn kênh.
- Chọn nguồn ngõ vào TV.

### 2 **Cảm biến Điều khiển Từ xa\* / Chi báo đèn LED**

Đèn LED sẽ sáng hoặc nhấp nháy tùy theo trạng thái của TV.

Để biết thêm thông tin, tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp.

\* Không đặt bất kỳ vật gì gần cảm biến.

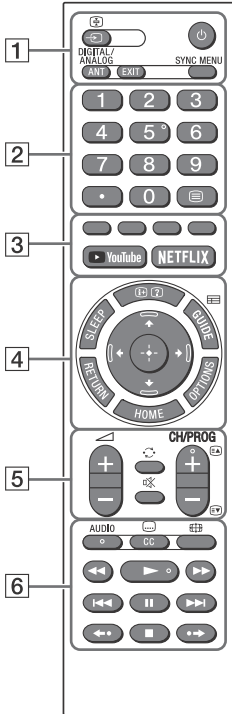
Lưu ý

- Đảm bảo TV tắt hoàn toàn trước khi rút phích cắm khỏi dây nguồn AC.
- Để ngắt kết nối hoàn toàn TV với nguồn điện AC, hãy rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện AC.
- Đợi một lúc để chuyển sang ngõ vào khác.

# Sử dụng điều khiển từ xa

## Mô tả các bộ phận điều khiển từ xa

Hình dạng điều khiển từ xa, vị trí, cách bố trí và chức năng của các nút điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực/quốc gia/model TV.



### Lưu ý

- Các nút số 5, ►, **CH/PROG +** và **AUDIO** có chấm nổi. Hãy sử dụng chấm nổi làm tham chiếu khi điều khiển TV.

### 1 (Chọn ngõ vào/Giữ văn bản)

Ở chế độ TV: Hiện thị và chọn nguồn ngõ vào.  
Ở chế độ văn bản: Giữ trang hiện tại.

### (Chế độ chờ TV)

Bật hoặc tắt TV (chế độ chờ).

### **ANT/DIGITAL/ANALOG**

Chuyển đổi giữa ngõ vào digital và analog.

### **EXIT**

Trở về màn hình trước hoặc thoát khỏi menu.  
Khi có dịch vụ Ứng dụng tương tác, hãy nhấn để thoát khỏi dịch vụ.

### **SYNC MENU**

Hiện thị Menu BRAVIA Sync.

Để biết thêm thông tin chi tiết, ấn **HOME** trên điều khiển từ xa, sau đó chọn [Hướng dẫn trợ giúp] bên dưới trình đơn [Cài đặt].

### 2 **Nút số**



Sử dụng các nút từ 0-9 để chọn các kênh kỹ thuật số.

### (Văn bản)

Hiện thị thông tin văn bản.

### 3 Nút màu

Thực hiện chức năng tương ứng vào thời điểm đó.

#### **YouTube (Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV)**

Truy cập dịch vụ trực tuyến "YouTube".

#### **NETFLIX (Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV)**

Truy cập dịch vụ trực tuyến "NETFLIX".

### 4 (Thông tin/Tiết lộ văn bản)

Hiện thị thông tin.

#### **SLEEP**

Ấn nhiều lần cho đến khi TV hiển thị thời gian bằng phút ([Tắt]/[15 phút]/[30 phút]/[45 phút]/[60 phút]/[90 phút]/[120 phút]) ở mức mà bạn muốn TV tiếp tục chạy trước khi tắt. Để hủy chế độ hẹn giờ ngủ, ấn **SLEEP** nhiều lần cho đến khi [Tắt] xuất hiện.

#### **GUIDE**

Hiện thị EPG Kỹ thuật số (Hướng dẫn Chương trình Điện tử).

#### **RETURN**

Trở về màn hình trước.

#### **OPTIONS**

Hiện thị danh sách có chứa đường dẫn tắt đến một số menu cài đặt.

Các tùy chọn được liệt kê khác nhau tùy vào ngõ vào và nội dung hiện tại.

#### **HOME**

Hiện thị Menu Home của TV.

#### (D-pad Điều hướng)

Trên trình đơn màn hình điều hướng và lựa chọn.

### 5 +/- (Âm lượng)

Điều chỉnh âm lượng.

#### (Nhảy)



Trở về kênh hoặc ngõ vào trước đó đã xem hơn 15 giây.

#### (Tắt tiếng)

Tắt âm thanh. Nhấn lần nữa để khôi phục âm thanh.

#### **CH/PROG +/-**

Ở chế độ TV: Chọn kênh.

Ở chế độ văn bản: Chọn trang kế tiếp () hoặc trang trước ()

### 6 **AUDIO**

Chọn âm thanh đa ngôn ngữ hoặc âm thanh đôi cho chương trình đang xem (tùy thuộc vào nguồn chương trình).

#### **CC/...** (Phụ đề)

Bật hoặc tắt phụ đề (khi có tính năng này).

#### (Chế độ màn ảnh rộng)

Điều chỉnh hiển thị màn hình. Nhấn liên tục để chọn chế độ màn ảnh rộng mong muốn.

#### 

Điều khiển nội dung phương tiện trên TV và thiết bị tương thích với BRAVIA Sync được kết nối.

Khóa này cũng có thể được dùng để vận hành phát lại dịch vụ VOD (Video theo Yêu cầu). Tính khả dụng phụ thuộc vào dịch vụ VOD.

#### 

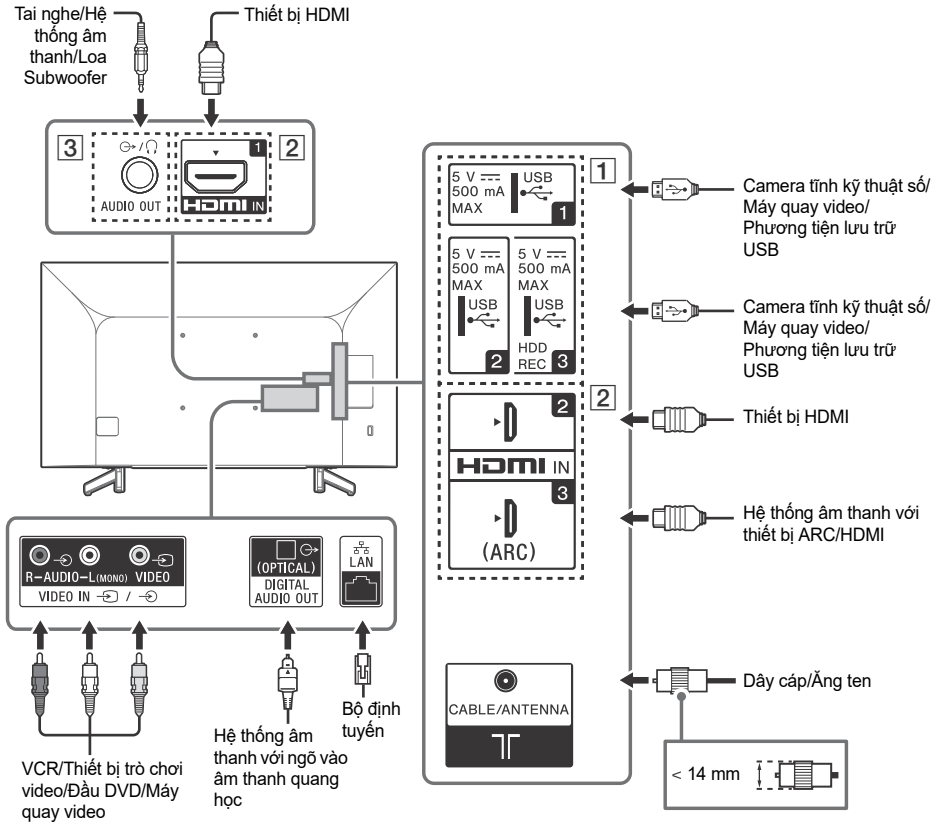
Phát lại hình/tua nhanh hình.

# Sơ đồ kết nối

Bạn có thể kết nối nhiều thiết bị tùy chọn khác nhau với TV.

Lưu ý

- Các cổng và nhãn có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực/quốc gia/model TV.

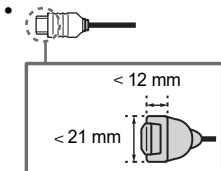


### 1 **USB 1/2**, **USB 3 (HDD REC)\***

- Kết nối thiết bị USB lớn có thể ảnh hưởng đến các thiết bị được kết nối khác bên cạnh.
- Khi kết nối thiết bị USB dung lượng lớn, hãy kết nối với hốc USB 1.
- Kết nối thiết bị HDD USB với cổng USB 3.

### 2 **HDMI IN 1/2/3**

- Giao diện HDMI có thể chuyển video kỹ thuật số và âm thanh trên cáp đơn.



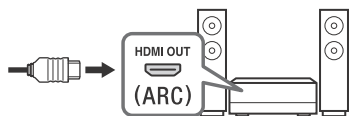
#### • **HDMI IN 2/3**

Để thường thức nội dung 4K 50p\*/60p chất lượng cao, hãy kết nối cáp HDMI tốc độ cao hảo hạng với HDMI IN 2/3 và đặt [Định dạng tín hiệu HDMI] sang [Định dạng nâng cao].

Để biết chi tiết về các định dạng được hỗ trợ, hãy tham khảo "Thông số Kỹ thuật" trong tài liệu hướng dẫn này (trang 12-14).

#### • **HDMI IN 3 ARC (Audio Return Channel)**

Kết nối hệ thống âm thanh với HDMI IN 3 để định tuyến âm thanh TV với hệ thống âm thanh. Hệ thống âm thanh hỗ trợ ARC HDMI có thể gửi video tới TV, và nhận âm thanh từ TV thông qua cùng cáp HDMI. Nếu hệ thống âm thanh không hỗ trợ ARC HDMI, cần kết nối thêm với DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL).



### 3 **AUDIO OUT**

- Chỉ hỗ trợ giắc cắm mini stereo 3 chân.
- Để nghe âm thanh TV thông qua thiết bị được kết nối, hãy nhấn **HOME**, sau đó chọn [Cài đặt hệ thống] → [Thiết lập] → [Thiết lập A/V] → [Tai nghe/Ngõ ra âm thanh] rồi chọn mục mong muốn.

Lưu ý

\* Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV.



# Lắp TV lên tường

## Sử dụng giá đỡ treo tường tùy chọn

Sách hướng dẫn sử dụng TV này chỉ cung cấp các bước chuẩn bị lắp đặt TV lên tường trước khi được lắp đặt trên tường.

### Với khách hàng:

Vì lý do an toàn và bảo vệ sản phẩm, Sony khuyến nghị công tác lắp đặt TV phải do đại lý của Sony hoặc nhà thầu được cấp phép thực hiện. Không cố gắng tự lắp đặt sản phẩm.

### Với các Đại lý và Nhà thầu của Sony:

Tập trung chú ý đến vấn đề an toàn trong khi lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra sản phẩm này.

Cần có đủ chuyên môn để lắp đặt sản phẩm này, đặc biệt là để xác định sức bền chịu được trọng lượng TV của tường. Đảm bảo giao cho các đại lý hoặc nhà thầu được cấp phép của Sony tiến hành lắp đặt sản phẩm này lên tường và chú ý kỹ đến an toàn trong quá trình lắp đặt. Sony sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ hỏng hóc hay chấn thương nào do việc lắp đặt sai hoặc lắp đặt không đúng chuẩn gây ra.

Sử dụng Giá đỡ Treo tường SU-WL450 (không được cung cấp) để lắp đặt TV trên tường.

Khi lắp Giá đỡ treo tường, bạn cũng cần tham khảo Hướng dẫn Vận hành và Hướng dẫn Lắp đặt được cung cấp theo Giá đỡ treo tường.

### Lưu ý

- Bảo đảm rằng bạn giữ các vít đã tháo ở nơi an toàn, xa tầm tay của trẻ em.
- Nếu Bệ để bàn được gắn vào TV, trước tiên hãy tháo Bệ để bàn. Xem Hướng dẫn cài đặt và làm theo trình tự ngược lại để tháo bệ bàn.
- Đặt TV với màn hình hướng xuống dưới trên bề mặt phẳng và ổn định có phủ vải dày và mềm khi tháo Bệ để bàn khỏi TV để tránh làm hỏng bề mặt màn hình LCD. (Chỉ dành cho KD-49X7077G/49X7000G/43X7000G)



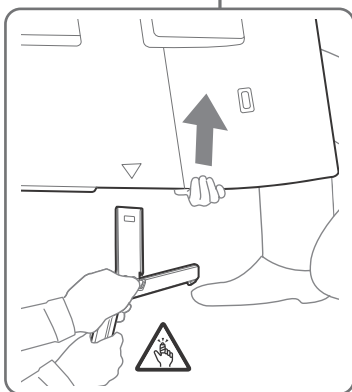
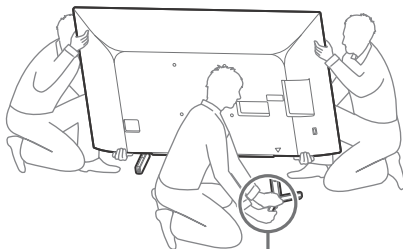
Để biết hướng dẫn lắp đặt Giá đỡ Treo tường, vui lòng xem Thông tin Lắp đặt (Giá đỡ Treo tường) trên trang sản phẩm dành cho model TV của bạn.

<http://www.sony-asia.com/support>

## Tháo Bộ đế bàn ra khỏi TV

KD-65X7000G

- 1 Tháo từng bên của Bộ đế bàn. Giữ Bộ đế bàn chắc chắn bằng cả hai tay trong khi người còn lại nâng TV lên.

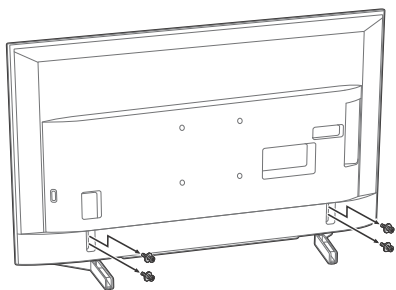


- 2 Thực hiện lại bước trước và tháo một bên của Bộ đế bàn.

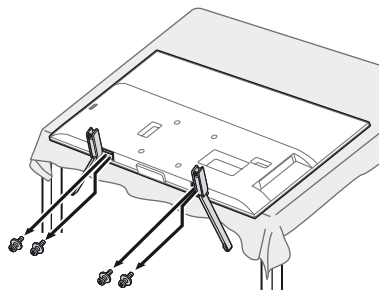
Lưu ý

- Cần ba người trở lên để tháo Bộ đế bàn.
- Cần thận không dùng lực quá mạnh khi tháo Bộ đế bàn khỏi TV vì có thể khiến TV bị rơi, gây thương tích hoặc hư hỏng đối với TV.
- Cần thận khi thao tác với Bộ đế bàn để tránh làm hư hỏng TV.
- Cần thận khi nâng TV vì trong quá trình tháo, Bộ đế bàn có thể bị lật và gây thương tích.
- Cần thận khi tháo Bộ đế bàn khỏi TV để không bị rơi và gây hư hỏng bề mặt đặt TV.

**KD-55X7000G**




**KD-49X7077G / 49X7000G / 43X7000G**



## Xử lý sự cố


**Khi chỉ báo LED đang chớp sáng màu đỏ, hãy đếm số lần chớp sáng (mỗi lần cách nhau ba giây).**

Nếu chỉ báo LED chớp sáng màu đỏ, hãy thiết lập lại TV bằng cách rút dây nguồn AC khỏi TV trong hai phút, sau đó bật TV.

Nếu sự cố vẫn còn, hãy liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ của Sony về số lần chỉ báo LED chớp sáng màu đỏ (mỗi lần cách nhau ba giây). Nhấn  trên TV để tắt, rút dây nguồn AC và thông báo cho đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ của Sony.

## Sự cố và giải pháp

**Không có hình ảnh (màn hình tối) và không có âm thanh**

- Kiểm tra kết nối cáp/ăngten (dây ăngten).
- Nói TV với ổ cắm điện AC và nhấn  trên TV hoặc điều khiển từ xa.

**Đường viền của hình ảnh bị méo**

- Thay đổi cài đặt hiện tại của [Chế độ phim]\* sang các cài đặt khác.

**TV tự động tắt (TV vào chế độ standby)**

- Kiểm tra xem [Hẹn giờ ngủ]\* có được kích hoạt không.
- Kiểm tra xem [Thời khoảng]\* có được kích hoạt bởi [Bật Đồng Hồ Hẹn Giờ]\* hoặc [Cài đặt Khung ảnh]\* không.
- Kiểm tra xem [Dừng chế độ Standby]\* có được kích hoạt không.

**Không thể chọn một số ngõ vào**

- Chọn [Tên Video]\* và chọn [Luôn luôn]\* của nguồn ngõ vào.

**Một số chương trình không thể điều chỉnh được**

- Kiểm tra kết nối cáp/ăngten (dây ăngten).

**Điều khiển từ xa không hoạt động**

- Thay pin.

**Khu vực xung quanh TV bị nóng lên**

- Khi sử dụng TV trong thời gian dài, phần xung quanh TV có thể nóng lên. Bạn có thể cảm thấy nóng khi chạm tay vào đó.

\* Để biết thêm thông tin chi tiết, ấn **HOME** trên điều khiển từ xa, sau đó chọn [Hướng dẫn trợ giúp] bên dưới trình đơn [Cài đặt].

## Thông số kỹ thuật

### Hệ thống

Hệ thống Panel

LCD Pa-no (Màn hình tinh thể lỏng), Độ sáng nền LED

Hệ TV

Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn

Analog: B/G, I, D/K, M

Kỹ thuật số: DVB-T/DVB-T2

Hệ màu/video

Analog: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

Kỹ thuật số: MPEG-2 MP@ML/HL, H.264/MPEG-4 AVC MP/HP@L5.0, H.265/HEVC MP/Main10@L5.1 (4K 60fps)

Độ phủ kênh

Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn

Analog: UHF/VHF/Dây cáp

Kỹ thuật số: UHF/VHF

Ngõ ra âm thanh

10 W + 10 W

Công nghệ không dây


Giao thức IEEE 802.11b/g/n

### Chấu cắm ngõ vào/ngõ ra

Ăngten/cáp

Đầu ra 75 ohm cho VHF/UHF

 /  VIDEO IN

 Ngõ vào video (giắc cắm âm thanh)

 AUDIO IN

Ngõ vào âm thanh (giắc cắm âm thanh)

HDMI IN 1/2/3 (hỗ trợ độ phân giải 4K, HDCP 2.3-tương thích)\*<sup>1</sup>

Video:

4096 × 2160p (24, 50, 60 Hz), 3840 × 2160p (24, 25, 30, 50, 60 Hz), 1080p (30, 50, 60 Hz), 1080/24p, 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720/24p, 576p, 576i, 480p, 480i

Âm thanh:

PCM hai kênh tuyến tính: 32/44, 1/48 kHz 16/20/24 bit, Dolby Digital, Dolby Digital Plus, DTS

ARC (Audio Return Channel) (chỉ dành cho HDMI IN 3)

PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Digital, Dolby Digital Plus, DTS

 DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

Cổng quang kỹ thuật số (PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Digital, DTS)

AUDIO OUT  (Giắc mini stereo)

Tai nghe, Ngõ ra âm thanh, Loa Subwoofer

•⇄ 1, •⇄ 2, •⇄ 3 (ngoại trừ model ở Úc và New Zealand)

Cổng USB 1, 2 và 3 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)

•⇄ 1, •⇄ 2, •⇄ 3 (HDD REC) (chỉ model ở Úc và New Zealand)

Cổng USB 1, 2 và 3 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)

⊖ ⊕ DC IN 19.5 V (Chỉ dùng cho model được cung cấp bộ tiếp hợp AC)

Ngõ vào bộ tiếp hợp AC

LAN

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tuỳ vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo).

## Các thông số khác

Phụ kiện tùy chọn

Giá đỡ treo tường: SU-WL450

Nhiệt độ vận hành

0 °C – 40 °C

## Công suất và những thông số khác

Điện áp sử dụng

Ngoại trừ model được cung cấp bộ tiếp hợp AC 110 V – 240 V AC, 50/60 Hz

Chỉ dùng cho model được cung cấp bộ tiếp hợp AC 19,5 V DC có bộ tiếp hợp AC

Định mức: Ngõ vào 100 V – 240 V AC, 50/60 Hz

Mức tiết kiệm năng lượng\*2

(Chỉ áp dụng với Jordan)

KD-65X7000G: A

KD-55X7000G: A

KD-49X7077G / KD-49X7000G: A

KD-43X7000G: A

(Chỉ áp dụng với Ai Cập)

KD-65X7000G: C

KD-55X7000G: C

KD-49X7000G: B

Kích thước màn hình (đo theo đường chéo) (Xấp xỉ.)

KD-65X7000G: 65 inch / 163,9 cm

KD-55X7000G: 55 inch / 138,8 cm

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 49 inch / 123,2 cm

KD-43X7000G: 43 inch / 108,0 cm

Điện năng tiêu thụ

Ghi ở phía sau TV

Điện năng tiêu thụ\*2

Ở chế độ [Tiêu chuẩn]

(Chỉ áp dụng với Jordan)

KD-65X7000G: 150 W

KD-55X7000G: 110 W

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 75 W

KD-43X7000G: 66 W

(Chỉ áp dụng với Ai Cập)

KD-65X7000G: 148.8 W

KD-55X7000G: 109.7 W

KD-49X7000G: 73.4 W

Ở chế độ [Sống động]

KD-65X7000G: 245 W

KD-55X7000G: 173 W

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 100 W

KD-43X7000G: 97 W

Năng lượng tiêu thụ hàng năm\*2

(Chỉ áp dụng với Jordan)\*3

KD-65X7000G: 219 kWh mỗi năm

KD-55X7000G: 161 kWh mỗi năm

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 110 kWh mỗi năm

KD-43X7000G: 96 kWh mỗi năm

(Chỉ áp dụng với Ai Cập)\*4

KD-65X7000G: 435 kWh mỗi năm

KD-55X7000G: 321 kWh mỗi năm

KD-49X7000G: 215 kWh mỗi năm

Điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ\*2\*5\*6  
0,50 W

Độ phân giải màn hình

3.840 điểm (chiều ngang) × 2.160 dòng (chiều dọc)

Định mức công suất

USB 1/2/3

5 V ---, 500 mA MAX

## Kích thước (Xấp xỉ.) (r × c × s)

Có Bộ đế bàn

KD-65X7000G: 1.463 × 909 × 336 mm

KD-55X7000G: 1.241 × 785 × 336 mm

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 1.101 × 704 × 260 mm

KD-43X7000G: 970 × 630 × 260 mm

Không có Bộ đế bàn

KD-65X7000G: 1.463 × 845 × 80 mm

KD-55X7000G: 1.241 × 721 × 79 mm

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 1.101 × 645 × 57 mm

KD-43X7000G: 970 × 570 × 57 mm

## Khối lượng (Xấp xỉ.)

Có Bộ đế bàn

KD-65X7000G: 21,6 kg

KD-55X7000G: 16,5 kg

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 12,5 kg

KD-43X7000G: 10,3 kg

Không có Bộ đế bàn

KD-65X7000G: 20,5 kg

KD-55X7000G: 15,4 kg

KD-49X7077G / KD-49X7000G: 11,9 kg

KD-43X7000G: 9,7 kg

\*1 HDMI IN 2 và HDMI IN 3 hỗ trợ các định dạng HDMI chất lượng cao như 4K 60p/50p 4:2:0 10 bit, 4:4:4, 4:2:2.

- \*2 Thông tin này chỉ dành cho EU và các quốc gia khác có quy định liên quan dựa theo quy định dân nhân năng lượng của EU.
- \*3 Năng lượng tiêu thụ theo đơn vị kWh mỗi năm, dựa trên điện năng tiêu thụ của TV hoạt động 4 giờ mỗi ngày trong 365 ngày. Năng lượng tiêu thụ thực tế sẽ tùy thuộc vào cách sử dụng TV.
- \*4 Năng lượng tiêu thụ theo đơn vị kWh mỗi năm, dựa trên điện năng tiêu thụ của TV hoạt động 8 giờ mỗi ngày trong 365 ngày. Năng lượng tiêu thụ thực tế sẽ tùy thuộc vào cách sử dụng TV.
- \*5 Nguồn điện định mức ở chế độ chờ đạt sau khi TV hoàn tất các nội trình cần thiết.
- \*6 Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ sẽ tăng nếu TV có kết nối mạng.

#### Lưu ý

- Các phụ kiện tùy chọn có thể đi kèm tùy thuộc vào quốc gia/vùng/model TV/kho dự trữ.
- Thiết kế và thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

### Lưu ý về chức năng TV kỹ thuật số

- Mọi chức năng có liên quan đến TV kỹ thuật số (**DVB**) sẽ chỉ hoạt động ở các quốc gia hoặc khu vực có phát tín hiệu kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 (MPEG-2 và H.264/MPEG-4 AVC). Hãy xác nhận với đại lý tại địa phương của bạn xem bạn có thể nhận được tín hiệu DVB-T/DVB-T2 ở nơi sinh sống hay không.
- TV này tuân thủ các thông số kĩ thuật của DVB-T/DVB-T2, nhưng khả năng tương thích với các chương trình kỹ thuật số mặt đất DVB-T/DVB-T2 trong tương lai không được bảo đảm.
- Một số chức năng TV kỹ thuật số có thể không khả dụng ở một vài quốc gia/khu vực.

### Lưu ý về HDR (Dải Động Cao) (Chỉ có ở khu vực/quốc gia giới hạn/model TV)

- Chỉ tương thích với các tiêu đề trò chơi PS4 HDR dưới dạng video HDMI và HDR trong ứng dụng có sẵn Netflix và YouTube. (Xem trang web hỗ trợ của Sony để biết thông tin chi tiết).
- Tín hiệu hình ảnh HDR có ý nghĩa đặc biệt là định dạng hồ sơ phương tiện HDR10 (thường được viết tắt là HDR10).
- Không đảm bảo tương thích với tất cả nội dung HDR.

### Thông tin thương hiệu

- Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như lô-gô HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories.
- Vewd® Core. Copyright 1995-2019 Vewd Software AS. All rights reserved.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, Wi-Fi Direct® và Miracast® là thương hiệu đã được đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu của Wi-Fi Alliance.
- Logo Wi-Fi CERTIFIED™ là ký hiệu chứng nhận của Wi-Fi Alliance.
- Netflix là thương hiệu đã được đăng ký của Netflix, Inc.
- “YouTube” và “YouTube logo” là thương hiệu đã được đăng ký của Google LLC.
- “BRAVIA”, BRAVIA và BRAVIA Sync là thương hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của Sony Corporation.
- “Blu-ray Disc”, “Blu-ray” và logo “Blu-ray Disc” là thương hiệu của Blu-ray Disc Association.
- “PlayStation” là nhãn hiệu đã đăng ký và “PS4” là nhãn hiệu của Sony Interactive Entertainment Inc.
- Để biết bằng sáng chế DTS, hãy xem <http://patents.dts.com>. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. DTS, Symbol, & DTS và Symbol là các thương hiệu đã đăng ký và DTS Digital Surround là thương hiệu của DTS, Inc. © DTS, Inc. Đã đăng ký bản quyền.
- TUXERA là thương hiệu đã đăng ký của Tuxera Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.















Hướng dẫn trợ giúp

[http://rd1.sony.net/help/tv/ggal3/h\\_ga/](http://rd1.sony.net/help/tv/ggal3/h_ga/)

<http://www.sony.net/>

© 2019 Sony Visual Products Inc. Printed in Malaysia